

KẾT LUẬN THANH TRA
việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách và các
nguồn kinh phí khác đối với Trường THCS Lê Hồng Phong

Thực hiện Quyết định số 115/QĐ-TTr, ngày 07/7/2023 của Chánh Thanh tra huyện Buôn Đôn về “*thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác đối với Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Ea Huar*”.

Xét Báo cáo giải trình của Trường THCS Lê Hồng Phong, Báo cáo kết quả thanh tra và kiến nghị của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Trường THCS Lê Hồng Phong đóng trên địa bàn xã Ea Huar, thuộc vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Năm học 2020-2021 Trường có 27 người/28 biên chế được giao; năm học 2021-2022 Trường có 27 người/27 biên chế được giao; năm học 2022-2023 Trường có 27 người/27 biên chế được giao. Về số lượng học sinh hàng năm: Năm học 2020 - 2021 có 10 lớp với 298 học sinh; năm học 2021 - 2022 có 10 lớp với 301 học sinh; năm học 2022 - 2023 có 10 lớp với 300 học sinh.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Kết quả kiểm tra công tác thu, chi ngân sách

1. Số liệu thu, chi ngân sách nhà nước (2020, 2021, 2022)

1.1. *Tổng dự toán ngân sách giao được sử dụng*: 15.212.337.267 đồng, trong đó: (Số dư kỳ trước chuyển sang: 76.883.115 đồng; năm 2020: 5.324.248.155 đồng; năm 2021: 4.456.341.997 đồng; năm 2022: 5.354.864.000 đồng).

1.2. *Tổng dự toán đã sử dụng*: 14.960.426.936 đồng, trong đó: (Năm 2020: 5.071.971.624 đồng; năm 2021: 4.452.734.511 đồng; năm 2022: 5.435.720.801 đồng).

1.3. *Tổng dự toán còn lại chưa sử dụng*: 251.910.331 đồng, trong đó:

a. Kinh phí đã hủy: 210.048.101 đồng, (kinh phí không tự chủ: 207.405.101 đồng; kinh phí bổ sung sau ngày 30/9: 2.643.000 đồng).

b. Kinh phí còn tồn tại Kho bạc: 41.862.230 đồng (kinh phí tự chủ: 37.355.830 đồng; kinh phí không tự chủ: 4.506.400 đồng).

2. Kết quả kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

2.1. Việc chấp hành các quy định trong công tác lập dự toán ngân sách và mở sổ sách, chứng từ, báo cáo quyết toán:

Đơn vị thực hiện lập dự toán kinh phí đảm bảo trình tự quy định của Luật Ngân sách nhà nước ban hành và các văn bản hướng dẫn của cấp trên; mở tương đối đầy đủ các loại sổ sách theo quy định; hệ thống chứng từ sắp xếp tương đối gọn gàng, đóng và bảo quản lưu trữ chứng từ đảm bảo theo quy định; hàng quý, năm đơn vị đối chiếu với kho bạc đầy đủ, lập báo cáo tài chính theo biểu mẫu của Bộ Tài chính ban hành.

2.2. Việc sử dụng nguồn kinh phí và chấp hành quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu dự toán ngân sách:

a. Việc sử dụng nguồn kinh phí:

Đơn vị đã sử dụng nguồn kinh phí tự chủ được giao chi lương và các khoản có tính chất lương để chi hoạt động là không đúng mục đích chi theo dự toán được giao, vi phạm khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, với số tiền chi sai là **26.231.770 đồng** (năm 2020: 11.040.800 đồng, năm 2021: 15.190.970 đồng).

b. Việc chấp hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu dự toán ngân sách:

Một số nội dung chi mua sắm hàng hoá, trang thiết bị hồ sơ, chứng từ chưa đầy đủ, như: không có hợp đồng mua bán hàng hoá; thiếu bảng báo giá; hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thiếu thông tin ngày, tháng; hoá đơn đỏ xuất sau thời điểm thanh lý hợp đồng; không có chỉ định thầu; thiếu danh sách cấp phát.

II. Kết quả kiểm tra công tác quản lý, sử dụng học phí và các khoản đóng góp của học sinh 03 năm (2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)

1. Số liệu thu, chi các khoản thu đóng góp của học sinh

1.1. Số dư từ kỳ trước chuyển sang: 5.986.000 đồng (Quỹ Hội: 1.732.000 đồng; Quỹ Đội: 863.000 đồng, chăm sóc cây xanh 340.000, Học phí 3.051.000).

1.2. Tổng thu: 130.836.000 đồng (Quỹ Hội: 97.664.000 đồng; Quỹ Đội: 15.732.000 đồng; Chăm sóc cây xanh: 17.440.000 đồng).

1.3. Tổng chi: 131.353.000 đồng (Quỹ Hội: 98.380.000 đồng; Quỹ Đội: 14.973.000 đồng; Chăm sóc cây xanh: 17.000.000 đồng, Học phí nộp thuế môn bài: 1.000.000 đồng).

1.4. Tổng số tồn quỹ: 5.469.000 đồng (Quỹ Hội: 1.016.000 đồng; Quỹ Đội: 1.622.000 đồng; Chăm sóc cây xanh: 780.000 đồng; học phí: 2.051.000 đồng).

2. Về công tác xây dựng kế hoạch, chủ trương thu, chi

Hàng năm Trường căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên triển khai việc rà soát, xét miễn, giảm học phí, chi phí hỗ trợ học tập của học sinh theo quy định. Phối hợp cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai thực hiện thu các khoản đóng góp theo tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh, xây dựng kế hoạch thu, chi từng loại quỹ phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

3. Về việc chấp hành chế độ kế toán

Đơn vị mở sổ theo dõi ghi chép, phản ánh các khoản thu, chi của từng quỹ; lưu trữ chứng từ gọn gàng, khoa học theo thứ tự thời gian; hàng năm Trường đã lập báo cáo tổng hợp các khoản thu, chi và tổ chức công khai kết quả thu, chi trước toàn thể phụ huynh học sinh.

4. Về việc chấp hành quy định pháp luật về việc thu, quản lý học phí; huy động và sử dụng các khoản đóng góp của học sinh

4.1. Về các khoản thu: Đơn vị đã thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng học phí và các khoản đóng góp của học sinh đảm bảo quy định. Đối với chi phí hỗ trợ học tập: Trường nhận hồ sơ học sinh (đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, hộ nghèo); Trường tổng hợp danh sách cấp phát kinh phí nhu cầu hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ (theo tiêu chí: hộ nghèo thiếu hụt về giáo dục và thu nhập) gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

4.2. Về các khoản chi: Đa số các khoản chi từ nguồn đóng góp của học sinh tương đối đảm bảo đúng quy định của các văn bản hướng dẫn.

C. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Đơn vị thực hiện lập dự toán kinh phí theo đúng trình tự quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của cấp trên; sử dụng các nguồn kinh phí từ ngân sách tiết kiệm, hiệu quả.

- Mở các loại sổ sách theo quy định, ghi chép phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; hạch toán đúng mục lục ngân sách nhà nước, đa số các khoản chi đều đảm bảo theo chế độ tiêu chuẩn, định mức chi tiêu theo quy định; khóa sổ và lập báo cáo tài chính đúng quy định; hệ thống chứng từ sắp xếp gọn gàng, khoa học, đóng và bảo quản lưu trữ chứng từ đảm bảo theo quy định.

- Đơn vị đã thực hiện thu, quản lý sử dụng tiền học phí đảm bảo quy định trên cơ sở các quy định tại Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND, ngày 14 tháng 12 năm 2016; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 8 năm 2021; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- Các khoản đóng góp của học sinh thu theo tinh thần tự nguyện của Hội cha mẹ học sinh và theo quy định của cấp trên; mở sổ sách theo dõi thu, chi từng

loại quỹ đầy đủ; hàng năm lập báo cáo và công khai các khoản thu, chi trước các cuộc họp phụ huynh ở lớp và hội nghị phụ huynh toàn Trường.

2. Khuyết điểm

- Trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước còn để xảy ra thiếu sót, khuyết điểm, với tổng số tiền chi sai là **26.231.770 đồng**, do sử dụng nguồn kinh phí tự chủ được giao chi lương và các khoản có tính chất lương để chi hoạt động là không đúng mục đích chi theo dự toán được giao, vi phạm khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Một số nội dung chi mua sắm hàng hoá, trang thiết bị hồ sơ, chứng từ chưa đầy đủ, như: không có hợp đồng mua bán hàng hoá; thiếu bảng báo giá; hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thiếu thông tin ngày, tháng; hoá đơn đỏ xuất sau thời điểm thanh lý hợp đồng; không có chỉ định thầu; thiếu danh sách cấp phát.

Những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên trách nhiệm thuộc về ông Lê Thanh Dương, nguyên Hiệu trưởng Trường từ năm 2020 đến tháng 8/2023 (hiện nay là Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Trường Tộ, xã Tân Hoà); ông Bun Minh Lào, Hiệu trưởng Trường từ tháng 9/2022 đến nay và bà Phạm Thị Nguyệt, Kế toán Trường.

D. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trường THCS Lê Hồng Phong

- Đề nghị Trường THCS Lê Hồng Phong tiếp tục phát huy những ưu điểm; đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo đúng mục đích chi theo dự toán được giao; đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hiệu trưởng Trường THCS Lê Hồng Phong có trách nhiệm yêu cầu các cá nhân có liên quan thu hồi số tiền chi sai quy định là **26.231.770 đồng** để nộp trả ngân sách nhà nước.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện

- Chỉ đạo Trường THCS Lê Hồng Phong có trách nhiệm thu hồi số tiền sai phạm để nộp trả ngân sách Nhà nước sau khi có quyết định thu hồi tiền của Chánh Thanh tra huyện; tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm tại đơn vị một cách nghiêm túc về những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên.

- Xử lý Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác đối với Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Ea Huar.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, đề nghị Hiệu trưởng Trường THCS Lê Hồng Phong thực hiện nghiêm yết Kết luận thanh tra

tại Trường theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ và nghiêm túc triển khai thực hiện Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện trước ngày 10/9/2023./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (Để báo cáo);
- UBND huyện (Để báo cáo);
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng VH và TT huyện
(để đăng tải trên Cổng TTĐT của huyện);
- Phòng GD và ĐT huyện (Để biết);
- Trường THCS Lê Hồng Phong (Để thực hiện);
- Lưu VT; Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đình Quang